

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Bạ.**

**2. Bà Bùi Thị Bưởi.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cẩm Việt Hùng, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Cà Văn Q**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2000, tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản P xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn T, sinh năm 1977 và con bà Cà Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lành Thị N**; tên gọi khác: Lành Thị U, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1996, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: La Ha; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lành Văn L, sinh năm 1969 và con bà Lường Thị P, sinh năm 1970; Bị cáo có chồng là Lò Văn K, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 17/6/2020, tổ công tác Công an xã Hua La phối hợp với Công an phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, đã phát hiện, bắt quả tang Lành Thị N và Cà Văn Q đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng (N tự giác lấy trong túi quần phía sau bên phải đang mặc ra giao nộp, khai là hồng phiến N và Q vừa mua được, cất giữ để sử dụng).

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: 06 viên nén màu hồng hình tròn có tổng khối lượng 0,59 gam; lấy 03 viên có khối lượng 0,30 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu NQ1, còn lại lưu kho 03 viên có khối lượng 0,29 gam, ký hiệu NQ2.

Kết luận giám định số 1023 ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu NQ1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam; loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra các bị cáo Lành Thị N và Cà Văn Q khai nhận: Do có quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 17/6/2020, Cà Văn Q từ nhà ở bản P, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xuống khu vực phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thăm Lành Thị N đang trọ tại đây. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Q rủ N đi mua ma túy về cùng sử dụng, N đồng ý. Q và N bắt xe ô tô taxi đi từ khu vực cổng trường Đại học Tây Bắc thuộc tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đến khu vực cổng Viện Quân y 6 thuộc tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Q và N đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đang đứng ở vỉa hè. Qua trao đổi, N hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói giấy màu vàng bên trong có 06 viên hồng phiến với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó, N cất gói hồng phiến vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi cùng Q đi bộ đón xe ô tô taxi về nhà trọ để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án, các bị cáo khai nhận mua của người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) vào ngày 17/6/2020 tại khu vực tổ 01,

phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có cơ sở mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 177/CT-VKSTP ngày 01/10/2020, của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Cà Văn Q và Lành Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cà Văn Q và Lành Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, N thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Q và Lành Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Cà Văn Q từ 18 đến 22 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lành Thị N từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: **Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:**

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong số 0041102. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lành Thị N, sinh năm 1996 và Cà Văn Q, sinh năm 2000 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 17/6/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu vàng; Mẫu lưu kho có khối lượng 0,29 gam ký hiệu NQ2. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 0041102 có ghi: “Cơ quan CSĐT- CATP Sơn La niêm phong vật chứng hồi 9 giờ 00 phút ngày 18/6/2020 tại Công an thành phố Sơn La” tại phần giáp lai của giấy dán niêm phong và phong bì có chữ ký và dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lành Thị N và Cà Văn Q nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thể hiện:

Ngày 17/6/2020, Lành Thị N, Cà Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,59 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo;

- **Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 17/6/2020 tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lành Thị N, Cà Văn Q cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,59 gam Methamphetamine;**

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1023 ngày 22/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố Sơn La và chị Lò Thị V, sinh năm 1989, tạm trú: Bản S, xã Hua La, thành phố Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lành Thị N và Cà Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lành Thị N, Cà Văn Q phạm tội với tổng khối lượng 0,59 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, N thân của các bị cáo.

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: Bị cáo Cà Văn Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lành Thị N đi mua ma túy về sử dụng, do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lành Thị N tiếp nhận ý chí từ Q và cùng Q đi tìm người bán ma túy để mua, N bỏ tiền ra và trực tiếp trao đổi mua ma túy với người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ. Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về N thân: Các bị cáo là đối tượng mới sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án, các bị cáo khai nhận mua của người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) vào ngày 17/6/2020 tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có cơ sở mở rộng vụ án.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong số số 0041102. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lành Thị N, sinh năm 1996 và Cà Văn Q, sinh năm 2000 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 17/6/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu vàng; Mẫu lưu kho có khối lượng 0,29 gam ký hiệu NQ2, là vật Nhà Nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xét theo các tài liệu điều tra, xác định bị cáo Lành Thị N là cá N thuộc hộ nghèo, có thể được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần chấp nhận đề nghị của bị cáo Lành Thị N về miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lành Thị N; tên gọi khác Lành Thị Ún phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lành Thị N 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2020).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cà Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lành Thị N, sinh năm 1996 và Cà Văn Q, sinh năm 2000 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 17/6/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu vàng; Mẫu lưu kho có khối lượng 0,29 gam ký hiệu NQ2, mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số 0041102 ghi: “Cơ quan CSĐT-CATP Sơn La niêm phong vật chứng hồi 9 giờ 00 phút ngày 18/6/2020 tại Công an thành phố Sơn



La” và có 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, tại phần giáp lai giấy dán niêm phong và phong bì có chữ ký, họ tên của thành phần niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lành Thị N.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Cà Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lành Thị N và Cà Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2020).

***Nơi nhận:***

- Tòa án Nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
( đã ký)**

**Cầm Thị Thanh Huyền**

